

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 17/6/2019

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngoan;

Các Thẩm phán: - Bà Lưu Thị Thu Thủy;

- Bà Lâm Ngọc Tuyền.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Giang, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Từ Thị Kỳ, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2019/TLPT-HNGĐ ngày 10-5-2019 về tranh chấp: “Xin ly hôn”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2019/HNGĐ-ST ngày 05-3-2019 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2019/QĐ-PT ngày 13/5/2019 giữa các đương sự:

*. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1981; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Anh Mai Ngọc L, sinh năm 1975; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

*. Người kháng cáo: Bị đơn chị Nguyễn Thị Bích P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm,

*. *Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích P trình bày:*

Chị Nguyễn Thị Bích P và anh Mai Ngọc L chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1998, đến năm 2000 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy kết hôn. Theo chị P trình bày, thời gian

đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh L thường xuyên đánh đập chị. Chị có nộp đơn ở Ủy ban nhân dân xã T, gia đình hai bên khuyên nên hàn gắn. Tháng 7-2018, chị có nộp đơn ở Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn, anh L xin có thời gian sửa đổi nên chị rút đơn. Sau khi rút đơn, anh L không thay đổi được gì, vợ chồng ly thân đã 8 tháng, tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L.

**. Bị đơn anh Mai Ngọc L trình bày:*

Về mâu thuẫn vợ chồng không đúng như chị P trình bày, vợ chồng cũng có cự cãi, nhưng anh không có đánh chị P. Chị P đi bán vé số kiếm thêm thu nhập, nhưng có khi nhậu tới khuya mới về, có khi đi cả ngày không về, không ai biết đi đâu. Chị P tự động bỏ nhà đi đâu ông không biết, anh và các con có điện thoại năn nỉ chị P về nhưng chị không về. Anh không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu đoàn tụ để lo cho các con.

Về con chung: Chị P và anh L trình bày thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Mai Thị Mỹ D, sinh ngày 16-10-2001 và Mai Hoàng Minh Đ, sinh ngày 30-10-2009, hiện anh L đang nuôi con. Chị P yêu cầu anh L nuôi 02 con, chị không cấp dưỡng cho con. Anh L trình bày nếu ly hôn anh đồng ý nuôi 02 con, không yêu cầu chị P cấp dưỡng cho con.

Về tài sản: Chị P và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

**. Người làm chứng bà Nguyễn Thị Đ1 trình bày:*

Bà là mẹ ruột của chị P, theo bà biết quá trình sống chung chị P và anh L không có mâu thuẫn gì, chỉ từ khi chị P đi bán vé số mới phát sinh việc ăn nhậu dẫn đến vợ chồng cự cãi. Chị không biết lý do gì chị P bỏ nhà đi, nghe nói là có nợ, bà có kêu chị P về để bà bán đất cho tiền trả nợ, nhưng chị P không về. Thực chất là do chị P đi bán thấy người khác hơn chồng mình nên kiếm có ly hôn để có người khác. Bà yêu cầu Tòa án xem xét để chị P và anh L đoàn tụ lo cho con.

* Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2019/HNGĐ-ST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang quyết định:

- Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích P yêu cầu ly hôn với anh Mai Ngọc L.

2. Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 19598 ngày 14-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo của đương sự theo qui định của pháp luật.

*. Ngày 12/3/2019, bị đơn chị Nguyễn Thị Bích P kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị P giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Chị P và anh L không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị P, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; nghe quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị P làm trong hạn luật định là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của chị P, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thị Bích P và anh Mai Ngọc L kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp giấy kết hôn số 02, quyền số 01/2009 KH ngày 14/4/2000. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn cự cãi nhau do tính tình không hợp. Về con chung: có 02 con chung là Mai Thị Mỹ D, sinh ngày 16-10-2001 và Mai Hoàng Minh Đ, sinh ngày 30-10-2009. Về nợ chung, tài sản chung: Chị P và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, thực tế cuộc sống vợ chồng giữa chị P và anh L có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chị P đi bán vé số rồi bỏ nhà đi không về, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau. Tuy nhiên xét thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh L là mâu thuẫn không lớn, chưa đến mức trầm trọng, có thể hàn gắn được. Anh L cũng nhiều lần chủ động hàn gắn và mong muốn đoàn tụ để cùng chăm lo cuộc sống gia đình. Chị P kháng cáo yêu cầu được ly hôn nhưng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh cuộc sống vợ chồng anh chị đã đến mức mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được. Do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị P.

Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin ly hôn của chị P nên không xem xét đến vấn đề con chung, nợ chung và tài sản chung.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Bích P. Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2019/HNGĐ-ST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích P yêu cầu ly hôn với anh Mai Ngọc L.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 19598 ngày 14-12-2018 và 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 19697 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang, xem như chị P đã nộp xong án phí.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
 - VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND huyện T;
 - CC THADS huyện T;
 - Các đương sự;
 - Phòng KTNV & THA (TAT);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Ngoan